

TAND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020.

V/v: Tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Giáp Quang Huy.

*** *Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Trần Thành Đô. 2/ Ông Đồng Văn Diên.

*** *Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** *Đại diện VKS huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 16/9/2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và Gia đình”; Giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Xuân Q, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** *Bị đơn:*** Anh Ngô Tuấn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn chị Q trình bày:* Chị kết hôn với anh Ngô Tuấn T ngày 31/5/2016 và có ĐKKH tại UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn; vợ chồng về ở cùng bố mẹ đẻ chị Q, tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Thời gian 03 năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, kể từ năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau, hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ

chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Tuấn T.

+ Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016, hiện con đang ở với mẹ. Nay ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con, đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại các bản khai, bị đơn anh T trình bày:** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Xuân Q ngày 31/5/2016 và có ĐKKH tại UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở cùng với bố mẹ vợ, tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, kể từ năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau. Tuy nhiên, anh thấy chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nên chưa đến mức phải ly hôn. Vì vậy, anh mong chị Q suy nghĩ lại để rút đơn ly hôn về đoàn tụ vợ chồng; nếu chị Q vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016, hiện con đang ở với mẹ. Nay nếu phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại phiên tòa hôm nay:** Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật; vì các đương sự đã có bản khai trình bày đầy đủ.

- **Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:** Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tư cách tố tụng; Thẩm quyền giải quyết; Giao các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát, đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng trình tự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký thực hiện đầy đủ thủ tục tại phiên tòa. Các bên đương sự: Nguyên đơn, chị Q đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.; Bị đơn, anh T cơ bản đã thực hiện quyền nghĩa vụ của mình; Tuy nhiên còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa không có lý do; Do đó, anh T phải chịu hậu quả pháp lý, do không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật .

+ Về nội dung vụ án: Chị Q và anh T, kết hôn ngày 31/5/2016 và có ĐKKH theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, nên chị Q yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị Q được ly hôn anh T. Yêu cầu này của chị Q là có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016, hiện con đang ở với mẹ, con khỏe mạnh và phát triển bình thường; nên nay ly hôn, chị Q xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T đề nghị giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật. Yêu cầu này của chị Q là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Từ sự phân tích nêu trên, Viên kiểm sát đề xuất: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

+ Cho chị Nguyễn Thị Xuân Q được ly hôn với anh Ngô Tuấn T.

+ Giao chị Nguyễn Thị Xuân Q được nuôi con chung là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

+ Chị Nguyễn Thị Xuân Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS. Các đương sự; chị Q đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình; anh T cơ bản đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS; Tuy nhiên, còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa không có lý do. Do đó, đề nghị xét xử vắng mặt chị Q, anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Q và anh T, kết hôn ngày 02/12/2013, có ĐKKH theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể đoàn tụ được; nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh T. HĐXX xác định: Đây là Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định của BLTTDS.

[3] Về nội dung và yêu cầu khởi kiện: Chị Q kết hôn với anh T, ngày 02/12/2013, có ĐKKH tại UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Thời gian 03 năm đầu, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra; kể từ năm 2019, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau; hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được. Do đó, nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình; nên được chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng, sinh được 01 con chung là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016; hiện con đang ở với chị Q, con vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu giải quyết người nuôi con theo quy định của pháp luật. HĐXX nhận thấy: Hiện con đang ở với chị Q và con vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Do đó, nay cần giao cho chị Q tiếp tục nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, các bên đều không yêu cầu; Do đó không đặt ra xem xét giải quyết; Chị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Xuân Q, được ly hôn với anh Ngô Tuấn T.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Xuân Q, tiếp tục nuôi con chung là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Tuấn T được quyền thăm con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân Q, phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ-ST; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002314 ngày 25/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang.
- UBND xã Thụy Lâm;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

Giáp Quang Huy

TAND HUYỆN LẠNG GIANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TL-TA

Lạng Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁN DÂN SỰ**

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Ngô Tuấn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Nguyễn Thị Xuân Q, được ly hôn với anh Ngô Tuấn T.

2/Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Xuân Q, tiếp tục nuôi con chung là Ngô Tuấn Bảo Duy, sinh ngày 20/12/2016, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Tuấn T được quyền thăm con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3/Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân Q, phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ-ST; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002314 ngày 25/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi nhận: Chị Q.

THẨM PHÁN

Giáp Quang Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÉT XỬ VẮNG MẶT

Kính gửi: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tôi là: Vũ Thị Hạnh, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ao Luông, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 21/8/2020, Tòa án huyện Lạng Giang, đã Quyết định hoãn phiên tòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020, về việc: T/c hôn nhân, gia đình; giữa: Nguyên đơn Vũ Thị Hạnh và bị đơn Nguyễn Văn Hùng.

Tòa án đã ấn định thời gian mở lại phiên tòa: Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 11/9/2020, nhưng đến ngày 10/9/2020, Tòa án lại Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án nêu trên: Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16/9/2020. Nhưng do tôi đi làm Công nhân ở Công ty, không xin nghỉ để đến phiên tòa ngày ngày 16/9/2020 được và tôi đã có các bản khai trình bày đầy đủ về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình và nay tôi không thay đổi gì. Do đó, tôi làm đơn này để xin Tòa án xét xử vắng mặt tôi tại phiên tòa xét xử ngày 16/9/2020 và gửi bản án cho tôi.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020

Người làm đơn